

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN THỊ THẠNH

**ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC
LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Mã số: 9229015**

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**



Người hướng dẫn khoa học: 1. GS,TS. Mạch Quang Thắng
2. TS. Nguyễn Thị Hoa Phượng



Phản biện 1:
.....

Phản biện 2:
.....

Phản biện 3:
.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xây dựng chủ nghĩa xã hội là mục tiêu chiến lược của Đảng và Nhân dân ta. Trong đó, xây dựng nông thôn mới (NTM) giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với một nước nông nghiệp như Việt Nam. Nhận thức rõ vị trí chiến lược của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Đảng đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW “*về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” (2008), xác định đây là cơ sở quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh. Chính phủ đã cụ thể hóa bằng các chương trình hành động, đặc biệt là Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 “*về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*”. Chương trình đã tạo nên chuyển biến toàn diện ở nông thôn, tuy nhiên quá trình triển khai ở từng địa phương vẫn còn những khó khăn riêng, đòi hỏi tổng kết, rút kinh nghiệm để phát triển bền vững.

Bình Phước là tỉnh miền núi, biên giới thuộc vùng Đông Nam Bộ, có vị trí chiến lược nối liền Đông Nam Bộ với Tây Nguyên và Campuchia. Dù có xuất phát điểm kinh tế - xã hội thấp, nhưng tỉnh đã đạt những kết quả tích cực trong triển khai xây dựng NTM trong giai đoạn 2010-2020. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo vẫn còn hạn chế về tiến độ, hiệu quả chỉ đạo, chất lượng tiêu chí chưa bền vững, việc huy động nguồn lực và phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành chưa đồng bộ.

Thực tiễn thời gian qua cho thấy, nhiều công trình đã đề cập đến vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng NTM, nhưng chủ yếu tập trung ở cấp Trung ương hoặc tại các tỉnh đồng bằng, chưa có nghiên cứu hệ thống về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Phước về xây dựng NTM trong giai đoạn 2010-2020. Việc lựa chọn đề tài này góp phần bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn về vai trò lãnh đạo của Đảng ở cấp tỉnh; làm rõ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và kinh nghiệm của Đảng bộ Bình Phước - một tỉnh miền núi, biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù. Kết quả nghiên cứu góp phần làm phong phú tri thức lịch sử Đảng địa phương, khẳng định sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, đồng thời cung cấp kinh nghiệm tham khảo cho các địa phương có điều kiện tương đồng. Từ ý nghĩa đó, nghiên cứu sinh chọn đề tài “Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2020” làm luận án Tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ quá trình lãnh đạo xây dựng NTM của Đảng bộ tỉnh Bình Phước từ năm 2010 đến năm 2020; từ đó, đúc kết những kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Phân tích những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.
- Phân tích chủ trương, sự chỉ đạo, kết quả đạt được trong xây dựng NTM của Đảng bộ tỉnh Bình Phước từ năm 2010 đến năm 2020.
- Nhận xét về những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; đúc rút một số kinh nghiệm qua quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Phước về xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận án nghiên cứu chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Phước về xây dựng NTM; quá trình chỉ đạo xây dựng NTM trên 5 vấn đề cơ bản: Quy hoạch, tuyên truyền, tổ chức các phong trào thi đua, huy động nguồn lực xây dựng NTM; hạ tầng kinh tế - xã hội; kinh tế và tổ chức sản xuất; văn hóa - xã hội - môi trường; hệ thống chính trị.
- Về thời gian: Từ năm 2010 đến năm 2020.
- Về không gian: Trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận, thực tiễn của luận án

4.1.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

4.1.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án dựa trên thực tiễn xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm 2010 đến năm 2020. Tuy nhiên, để bảo đảm tính lịch sử và logic của luận án khi đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Phước

trong xây dựng NTM, nghiên cứu sinh sử dụng thêm các tài liệu, số liệu, thông tin trước năm 2010 và sau năm 2020.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp logic, đồng thời, sử dụng các phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, thống kê, quan sát, khảo sát thực tế...

5. Những đóng góp mới của luận án

- Hệ thống hóa, làm rõ chủ trương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Phước về xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020;

- Đánh giá các thành tựu, hạn chế; phân tích một số nguyên nhân khách quan, chủ quan của những ưu điểm, hạn chế trong xây dựng NTM tỉnh Bình Phước từ năm 2010 đến năm 2020. Đồng thời, đúc rút kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM trong giai đoạn 2010-2020.

- Cung cấp hệ thống tư liệu phong phú, cập nhật, tin cậy về quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần tổng kết quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng NTM (qua thực tiễn tỉnh Bình Phước).

Đóng góp thêm luận cứ khoa học cho việc bổ sung, hoàn thiện chủ trương, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM ở tỉnh Bình Phước trong thời gian tiếp theo (sau năm 2020).

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là nội dung liên quan đến chủ đề xây dựng NTM; góp phần vào công tác tuyên truyền về xây dựng NTM ở địa bàn tỉnh Bình Phước cũng như trên phạm vi cả nước.

7. Kết cấu của luận án

Kết cấu của luận án gồm: Mở đầu, 4 chương (trong đó có 8 tiết), kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Khảo cứu những công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, nghiên cứu sinh chia thành các nhóm:

Một là, các công trình nghiên cứu liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM ở một số nước trên thế giới.

Hai là, các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM.

Ba là, các công trình nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng NTM ở Việt Nam.

Bốn là, các công trình nghiên cứu về quá trình thực hiện xây dựng NTM ở Việt Nam và một số địa phương trong cả nước.

Năm là, các công trình nghiên cứu về nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM ở tỉnh Bình Phước.

1.2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

Các công trình nghiên cứu tập trung phân tích chính sách và thực tiễn xây dựng NTM tại một số quốc gia có nền nông nghiệp phát triển như Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, ... Qua đó, chỉ ra vai trò chủ đạo của Nhà nước, sự tham gia chủ động của nông dân, sự phối hợp đồng bộ trong bộ máy thực hiện là yếu tố quyết định thành công. Một số bài học kinh nghiệm đã được đúc kết và có thể vận dụng vào thực tiễn Việt Nam.

Dưới góc độ lý luận, các công trình hệ thống hóa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng NTM. Các yếu tố ảnh hưởng như cơ chế chính

sách, nguồn vốn, nhân lực, khoa học công nghệ, công tác tuyên truyền... cũng được phân tích từ nhiều chiều cạnh khác nhau.

Về thực tiễn, nhiều công trình khảo cứu quá trình triển khai chính sách xây dựng NTM tại các địa phương trong từng giai đoạn, chỉ ra thành tựu, hạn chế và kinh nghiệm cần thiết cho giai đoạn tiếp theo.

Về tư liệu, các công trình khai thác nhiều nguồn lưu trữ quý giá, là cơ sở để làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong lãnh đạo xây dựng NTM, nhất là ở cấp tỉnh.

Về phương pháp, các nghiên cứu tiếp cận đa ngành như chính sách công, kinh tế, lịch sử, lịch sử Đảng, nông nghiệp, xây dựng Đảng,... tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu sinh vận dụng phương pháp liên ngành.

Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bình Phước trong xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020. Đây là “khoảng trống” mà luận án hướng đến góp phần làm rõ thêm vai trò của Đảng bộ Tỉnh trong điều kiện địa phương còn nhiều khó khăn, thách thức.

Ở luận án này, từ góc độ đối tượng và phạm vi nghiên cứu Lịch sử Đảng, nghiên cứu sinh tập trung làm rõ một số điểm sau:

- Những yếu tố tác động đến quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM;
- Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Phước về xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020;
- Quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Phước chỉ đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020;
- Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, đồng thời đúc rút kinh nghiệm từ quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM từ năm 2010 đến năm 2020.

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2015

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên

Luận án trình bày và phân tích những đặc trưng cơ bản của các yếu tố tự nhiên của tỉnh Bình Phước, tác động đến quá trình lãnh đạo xây dựng NTM của Đảng bộ Tỉnh.

2.1.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Luận án tập trung phân tích điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước với cơ sở kinh tế của tỉnh trước năm 2010 và sự phong phú về dân tộc, tôn giáo, song cũng tồn tại những thách thức như dân cư phân bố không đồng đều, chênh lệch phát triển giữa các vùng, tình trạng học sinh bỏ học ở vùng sâu. Những đặc điểm này đặt ra yêu cầu đối với Đảng bộ Tỉnh phải có chủ trương lãnh đạo linh hoạt, phát huy nội lực địa phương, đồng thời huy động hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy xây dựng NTM bền vững.

2.1.2. Tình hình nông thôn ở tỉnh Bình Phước trước năm 2010

Trước năm 2010, nông thôn Bình Phước có nhiều tiềm năng phát triển với đất đai màu mỡ, khí hậu thuận lợi và hệ thống giao thông cơ bản hoàn chỉnh, song cũng đối mặt với hạ tầng yếu, tỷ lệ hộ nghèo cao, cơ cấu kinh tế mất cân đối. Đại hội Đảng bộ Tỉnh khóa VI (1997-2000), tỉnh xác định nông - lâm nghiệp là mặt trận hàng đầu, tập trung phát triển cây công nghiệp dài ngày và vùng sản xuất tập trung. Nhờ đẩy mạnh khuyến nông và ứng dụng khoa học kỹ thuật, trong giai đoạn 2005-2010, nông - lâm -

thủy sản tăng trưởng 9,1%/năm; số lượng trang trại, hợp tác xã tăng nhanh, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Hạ tầng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4%, GDP bình quân đầu người đạt 1.028 USD. Tuy nhiên, quy hoạch nông nghiệp, nông thôn còn bất cập, sản xuất manh mún, giảm nghèo chưa bền vững và liên kết ngành còn yếu. Do đó, để xây dựng NTM hiệu quả, cần đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo và thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW một cách quyết liệt, sáng tạo.

2.1.3. Tình hình thế giới, trong nước

Trong giai đoạn 2010-2015, tình hình thế giới và trong nước diễn biến phức tạp tác động mạnh đến quá trình xây dựng NTM ở Bình Phước. Khủng hoảng kinh tế toàn cầu làm giảm nhu cầu nhập khẩu nông sản, giá cả bấp bênh, gia tăng rào cản thương mại. Trong nước, lạm phát cao, kinh tế vĩ mô bất ổn, chính sách thắt chặt tín dụng hạn chế khả năng huy động vốn cho xây dựng NTM. Cùng với đó, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cách mạng khoa học công nghệ phát triển nhanh đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bình Phước phải chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện chương trình NTM, gắn với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

2.1.4. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2015

Từ Đại hội X (2006), Đảng xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ chiến lược gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) năm 2008 “*về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” đã cụ thể hóa chủ trương này, nhấn mạnh vai trò then chốt của nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đặt mục tiêu đến năm 2020 có 50% xã đạt chuẩn NTM. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM (2009), Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM (2010) và cơ chế huy động nguồn lực từ ngân sách, tín

dụng, doanh nghiệp, cộng đồng. Đại hội XI (2011) và Kết luận 97-KL/TW (2014) “*về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của chương trình, đồng thời chỉ rõ các bất cập trong tổ chức thực hiện. Những chủ trương, chính sách này là cơ sở để Đảng bộ tỉnh Bình Phước triển khai xây dựng NTM phù hợp với điều kiện địa phương trong giai đoạn 2010-2015.

2.2. ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2015

2.2.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Phước về xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2015

Tỉnh ủy Bình Phước ban hành Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 20/10/2008 “*về thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn*”, xác định mục tiêu xây dựng NTM là “*Có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường*”. Kế hoạch đề ra 7 nhóm giải pháp chung và 6 nhóm giải pháp cụ thể xây dựng NTM.

Đại hội IX (2010) của Đảng bộ tỉnh Bình Phước nêu chủ trương mỗi huyện, thị xã chọn 2 xã điểm xây dựng NTM, nhấn mạnh đầu tư hạ tầng nông thôn, nhất là giao thông, y tế, giáo dục; đồng thời thực hiện 3 chương trình đột phá: Phát triển công nghiệp - dịch vụ, đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực.

Ngày 06/12/2013, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU “*về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Phước*”

giai đoạn 2013-2020”, Nghị quyết đánh giá sau hơn 3 năm triển khai, mặc dù đạt một số kết quả bước đầu, nhưng đến cuối năm 2013 toàn tỉnh vẫn chưa có xã nào đạt đủ 19 tiêu chí NTM. Nghị quyết đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2015 có 21 xã đạt chuẩn NTM và đến năm 2020 đạt 50% tổng số xã. Nghị quyết tập trung vào 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp: Tuyên truyền, cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện, bồi dưỡng cán bộ và thi đua khen thưởng.

Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 188-KH/TU ngày 26/9/2014 “*về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn*”, nhấn mạnh nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng hạ tầng nông thôn, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đổi mới cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trên cơ sở đó, ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện, đặc biệt là về xác định Bộ tiêu chí quốc gia phù hợp với thực tiễn tỉnh Bình Phước, tạo hành lang pháp lý cho các xã triển khai xây dựng NTM hiệu quả trong giai đoạn đầu.

2.2.2. Đảng bộ tỉnh Bình Phước chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

2.2.2.1. Thành lập Ban Chỉ đạo, quy hoạch, tuyên truyền, tổ chức các phong trào thi đua, huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Để tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng NTM, tỉnh Bình Phước đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện và Ban Quản lý cấp xã, trong đó Văn phòng điều phối đóng vai trò là cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

Công tác quy hoạch được xác định trong Kế hoạch số 99/KH-BCĐXDNTM ngày 03/8/2011 của Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Bình Phước “*về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020*” xác định cơ sở, lộ trình, tiến độ quy hoạch NTM. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện tiêu chí quy

hoạch chậm, đến giữa năm 2013 mới chỉ có 3% số xã được phê duyệt do khó khăn về năng lực tư vấn, thiếu kinh phí và địa hình phức tạp, ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ của tỉnh.

Xác định tuyên truyền là nhiệm vụ then chốt, Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã lãnh đạo triển khai nội dung này gắn với đổi mới nội dung, hình thức vận động quần chúng. Trong giai đoạn 2010-2015, các cơ quan truyền thông địa phương thực hiện hàng trăm tin, bài, phóng sự, phát hành tài liệu, phát động phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng NTM”. Công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy tiến trình xây dựng NTM toàn tỉnh.

Về huy động nguồn lực, tỉnh Bình Phước đã chủ động lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình MTQG, vốn tín dụng, đóng góp của doanh nghiệp và Nhân dân. Trong giai đoạn 2011-2015, tổng vốn huy động đạt gần 5.850 tỷ đồng, trong đó vốn tín dụng chiếm tỷ trọng lớn đã tạo điều kiện để triển khai các tiêu chí NTM, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn của tỉnh.

2.2.2.2. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội

Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có phân kỳ hợp lý và ưu tiên các công trình trọng điểm có sức lan tỏa. Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh đã triển khai 148 dự án trong các lĩnh vực: Giao thông, thủy lợi, điện, y tế, giáo dục..., với tổng vốn đầu tư trên 15.700 tỷ đồng. Tuy nhiên, nguồn kinh phí lớn, địa bàn rộng, dân cư phân tán và giá nông sản bấp bênh đã ảnh hưởng đến các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh như điều, cao su..., đời sống người dân gặp khó khăn, việc huy động Nhân dân đóng góp còn hạn chế. Kết quả, trong 8 tiêu chí về hạ tầng, chỉ 3 tiêu chí có trên 50% số xã đạt: Thủy lợi (77,2%), điện (51,1%) và bưu điện (100%). 5 tiêu chí còn lại: Giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, chợ nông thôn, nhà ở dân cư đạt thấp, có tiêu chí đạt dưới 30%.

2.2.2.3. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế

Giai đoạn 2010-2015, kinh tế tỉnh Bình Phước đạt nhiều kết quả tích cực với tăng trưởng GRDP bình quân 11%/năm; thu nhập bình quân đầu người tăng từ 24 triệu đồng (2010) lên gần 40 triệu đồng (2015). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần công nghiệp và dịch vụ. Ngành nông nghiệp tăng trưởng bình quân 6,4%/năm. Cây lâu năm và mô hình chăn nuôi tập trung tiếp tục là thế mạnh đối với ngành nông nghiệp của tỉnh.

Đến cuối năm 2015, có 60/92 xã (65,2%) đạt tiêu chí hộ nghèo và tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, 42/92 xã (45,7%) đạt tiêu chí thu nhập và 35/92 xã (38%) đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất. Với khó khăn về vốn, giá cả thị trường biến động và thực hiện chính sách chưa đồng đều, đòi hỏi Đảng bộ và các cấp chính quyền của tỉnh tiếp tục rút kinh nghiệm và tìm giải pháp khắc phục để xây dựng NTM bền vững.

2.2.2.4. Phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” lan tỏa mạnh mẽ, đến năm 2015 có gần 200.000 gia đình văn hóa (trên 92%) và 556 khu dân cư đạt chuẩn văn hóa. Tỉnh đầu tư đồng bộ cho thể thao cơ sở, 100% xã có trung tâm văn hóa - thể thao, 80 câu lạc bộ hoạt động thường xuyên. Trong giáo dục, đến năm 2011, tỉnh đạt chuẩn quốc gia phổ cập trung học cơ sở. Về y tế, đến năm 2015, tỉnh có 128 cơ sở y tế, trong đó, 100% xã có trạm y tế, gần 68% trạm có bác sĩ. Công tác bảo vệ môi trường được đẩy mạnh, mô hình xã hội hóa thu gom rác đạt kết quả tại một số địa phương. Tuy nhiên, các tiêu chí văn hóa, môi trường còn đạt thấp do thiếu nguồn lực. Năm 2015, có 74/92 xã (80,4%) đạt tiêu chí giáo dục; 70/92 xã (76,1%) đạt tiêu chí y tế; 44/92 xã (47,8%) đạt tiêu chí văn hóa; 42/92 xã (45,7%) đạt tiêu chí môi trường.

2.2.2.5. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội

Đảng bộ Tỉnh chú trọng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở. Giai đoạn 2011-2015, toàn tỉnh tổ chức hơn 356 lớp tập huấn cho trên 13.000 lượt cán bộ; phát huy vai trò tuyên truyền của báo cáo viên, già làng, người có uy tín trong cộng đồng. Đặc biệt, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường. Trong nhiệm kỳ 2010-2015, 34 đảng viên vi phạm bị xử lý, thu hồi hơn 26 tỷ đồng và trên 21.000 m² đất. Các phong trào đoàn thể lan tỏa rộng rãi, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công an tỉnh thực hiện hiệu quả tiêu chí số 19 về an ninh, với nhiều mô hình sáng tạo như camera an ninh, tổ tự quản, đội dân phòng... Nhờ đó, đến năm 2015, toàn tỉnh có 68/92 xã (73,9%) đạt tiêu chí hệ thống chính trị và 76/92 xã (82,6%) đạt tiêu chí an ninh trật tự.

Tiểu kết chương 2

Đến hết năm 2015, tỉnh Bình Phước có 3/92 xã đạt chuẩn NTM (đạt 3,2%), thấp hơn nhiều so với mức bình quân cả nước (17,5%). Bình quân mỗi xã trong tỉnh đạt 10,78 tiêu chí. Dù gặp nhiều khó khăn, chương trình xây dựng NTM đã được triển khai mạnh mẽ với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, góp phần cải thiện hạ tầng, nâng cao đời sống, giữ vững an ninh nông thôn. Tuy nhiên, kết quả còn hạn chế do công tác chỉ đạo chưa đồng bộ, cán bộ thực hiện còn yếu và nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nỗ lực khắc phục để thực hiện Chương trình hiệu quả hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Chương 3

ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC LÃNH ĐẠO PHÁT HUY MỌI NGUỒN LỰC, ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2020

3.1. NHỮNG YẾU TỐ MÔI TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC VỀ ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2020

3.1.1. Tình hình thế giới, trong nước

Giai đoạn 2015-2020, Việt Nam phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, như phục hồi kinh tế toàn cầu, cạnh tranh địa chính trị, biến đổi khí hậu và đặc biệt là đại dịch Covid-19. Những yếu tố này tác động mạnh tới sản xuất nông nghiệp và xây dựng NTM, nhất là khi nông nghiệp Việt Nam còn phụ thuộc đáng kể vào tự nhiên. Trong nước, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 6%/năm; ngành nông, lâm, thủy sản có mức tăng trưởng bình quân 2,54%/năm. Cách mạng công nghiệp 4.0 mang đến cơ hội và thách thức, đòi hỏi nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam phải đổi mới tư duy, ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh. Với Bình Phước, đến cuối năm 2015, mới có 3/92 xã đạt chuẩn NTM. Dù còn nhiều khó khăn, chương trình xây dựng NTM đã có chuyển biến cơ bản, yêu cầu phải có cách làm mới, đồng bộ, hiệu quả hơn trong giai đoạn tiếp theo.

3.1.2. Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách của Nhà nước về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Đại hội XII của Đảng (2016) đánh giá 5 năm (2010-2015) xây dựng NTM đạt nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên, chương trình vẫn còn thiếu gắn kết giữa phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng NTM. Đại hội đề ra mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và phấn đấu 40-50% xã đạt chuẩn NTM vào năm 2020. Để triển khai thực hiện, Chính phủ ban hành Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 “*về phê*

duyet Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020” và Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 xác định Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020. Tiếp đó, ngày 15/01/2018, Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 521/VPCP-NN “về việc ban hành nội dung trọng tâm xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, điều kiện, tiêu chí xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020, định hướng chỉ đạo xây dựng tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu”, ngày 05/6/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 691/QĐ-TTg “về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020”.

3.2. ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2020

3.2.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Phước về đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới từ năm 2015 đến năm 2020

Đại hội lần thứ X (2015) của Đảng bộ Tỉnh khái quát kết quả thực hiện xây dựng NTM trong 5 năm (2010-2015), đồng thời, nhấn mạnh trong giai đoạn tiếp theo, cần “Tập trung các nguồn lực cho chương trình mục tiêu xây dựng NTM với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm, lồng ghép các chương trình mục tiêu để tập trung nguồn lực, tránh phân tán, dàn trải”, “Huy động mọi nguồn lực và phấn đấu quyết liệt để 50% xã đạt chuẩn NTM vào năm 2020”.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ Tỉnh, UBND tỉnh ban hành các quyết định về Bộ tiêu chí NTM 2016-2020; về NTM nâng cao; về khu dân cư kiểu mẫu...

3.2.2. Đảng bộ tỉnh Bình Phước chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

3.2.2.1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo, hoàn thiện quy hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các phong trào thi đua, huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn 2015-2020, Bình Phước tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng NTM các cấp theo hướng rõ trách nhiệm, phân công thành

viên của Ban Chỉ đạo theo dõi từng tiêu chí cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Văn phòng điều phối cấp tỉnh và huyện là cơ quan giúp việc, 100% xã có Ban quản lý NTM do Chủ tịch UBND xã đứng đầu.

Về quy hoạch, 100% xã đã có đề án quy hoạch xây dựng NTM, các xã niêm yết công khai bản quy hoạch và tuyên truyền trên loa truyền thanh để người dân nắm rõ. Tuy nhiên do địa bàn rộng, việc khảo sát thiếu chính xác, phải điều chỉnh nhiều lần.

Công tác tuyên truyền được triển khai sâu rộng, đa dạng về hình thức. Phong trào “Toàn tỉnh chung sức xây dựng NTM” lan tỏa mạnh mẽ, người dân đóng góp hơn 16.260 ngày công, sửa chữa hàng trăm tuyến đường, hiến hơn 50.000 m² đất.

Tổng vốn huy động xây dựng NTM hơn 62.670 tỷ đồng, chủ yếu từ vốn tín dụng (91,8%), cho thấy sự đa dạng hóa nguồn lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong thay đổi diện mạo nông thôn của tỉnh.

3.2.2.2. Lãnh đạo đẩy mạnh xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội

Thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Đảng bộ tỉnh Bình Phước xác định phát triển hạ tầng là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên đầu tư vào các lĩnh vực: Điện, giao thông, trường học, y tế, trạm trại và thủy lợi. Đến năm 2020, 8/8 tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội đều đạt từ 61/90 xã trở lên. Tiêu biểu, 02 tiêu chí thủy lợi và thông tin truyền thông có 90/90 xã đạt chuẩn.

3.2.2.3. Tiếp tục tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế

Trong giai đoạn 2016-2020, Bình Phước đạt tăng trưởng kinh tế bình quân 7,25%, GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 69,28 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,34%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản còn 20,5%. Tỉnh đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu của thị trường, hơn 20.000 lượt lao động được học nghề, tỷ lệ có việc làm đạt 94,68%.

Đến năm 2020, toàn tỉnh có 139 hợp tác xã, 89 tổ hợp tác, gần 500 trang trại, nhiều mô hình sản xuất quy mô lớn, công nghệ cao được triển

khai, hình thành chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực như điều, hồ tiêu, cao su. Chương trình OCOP bước đầu đạt kết quả tốt với 20 sản phẩm đạt từ 3-5 sao; hơn 80 hợp tác xã ứng dụng công nghệ tiên tiến, 3.000 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,... Nhờ sự lãnh đạo quyết liệt của Đảng bộ Tỉnh, 4/4 tiêu chí về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế đều có ít nhất từ 70/90 xã đạt trở lên. Cụ thể: Tiêu chí số 10: Thu nhập có 70/90 xã đạt (77,8%); tiêu chí số 11: Hộ nghèo: 78/90 xã đạt (86,7%); tiêu chí số 12: Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: 89/90 xã đạt (98,9%); tiêu chí số 13: Hình thức tổ chức sản xuất: 82/90 xã đạt (91,1%).

3.2.2.4. Tiếp tục phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường

Giai đoạn 2015-2020, Bình Phước thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương “*về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong giai đoạn 2015-2020*”, hệ thống giáo dục được mở rộng, chất lượng được nâng lên, đến cuối năm 2020, 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập các bậc học. Công tác xã hội hóa đạt kết quả tích cực, như huyện Đồng Phú vận động được hơn 31 tỷ đồng phục vụ giáo dục. Mạng lưới y tế được củng cố với 128 cơ sở, 2.635 giường bệnh, 90% dân tham gia bảo hiểm y tế, 95% trạm y tế có bác sĩ, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Người Bình Phước nói lời hay, làm việc tốt” thu hút đông đảo người dân tham gia, các thiết chế văn hóa - thể thao được tăng cường. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, tỷ lệ xử lý rác đạt 95%, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh 98%. Tính đến năm 2020, các tiêu chí văn hóa - xã hội và môi trường trong xây dựng NTM đạt trên 87%. Tuy nhiên, vẫn tồn tại khó khăn như chất lượng giáo dục vùng sâu thấp, thiếu bác sĩ tuyến cơ sở, ô nhiễm môi trường ở một số nơi chưa được khắc phục triệt để.

3.2.2.5. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội

Để xây dựng NTM bền vững, vai trò lãnh đạo của hệ thống chính trị cơ sở giữ vai trò then chốt. Thực tế tại Bình Phước cho thấy, nơi nào cấp

ủy, chính quyền xã chỉ đạo xây dựng NTM quyết liệt thì nơi đó đạt kết quả cao. Thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy Bình Phước “*về ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”, tỉnh đã giảm 138 đầu mối, 210 lãnh đạo, 1.845 biên chế. Tỉnh tổ chức 182 lớp tập huấn cho hơn 7.200 lượt cán bộ cấp xã. Công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững; 100% xã bố trí đủ 5 công an chính quy, thành lập 90 Chi bộ công an xã, 100% thôn có tổ tự quản an ninh trật tự. Công tác đối ngoại với các huyện Campuchia giáp ranh được tăng cường, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới và an ninh trên địa bàn. Đến năm 2020, các tiêu chí về hệ thống chính trị cơ bản hoàn thành.

Tiểu kết chương 3

Trong giai đoạn 2015-2020, nhận thức của Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và Nhân dân tỉnh Bình Phước về xây dựng NTM có chuyển biến tích cực, các giải pháp huy động nguồn lực được triển khai đồng bộ, toàn tỉnh có 60/90 xã đạt chuẩn NTM (66,67%), vượt chỉ tiêu Đại hội X đề ra. Kết quả này thể hiện sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp vẫn còn manh mún, tự phát, ứng dụng công nghệ thấp; nguồn lực xã hội hóa huy động chưa hiệu quả; ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Để khắc phục, tỉnh cần tiếp tục đổi mới phương thức vận động, tăng cường tuyên truyền, đồng thời phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về xây dựng NTM để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.1. MỘT SỐ NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH PHƯỚC TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Một là, Đảng bộ tỉnh Bình Phước chủ động trong nắm bắt, vận dụng các chủ trương, chính sách của Trung ương về xây dựng NTM phù hợp với điều kiện là tỉnh miền núi, biên giới, có xuất phát điểm thấp. Nhờ đó, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch được Đảng bộ Tỉnh ban hành sát thực tế, vừa bảo đảm tính toàn diện, vừa phù hợp đặc thù của địa phương.

Với lợi thế về tự nhiên, văn hóa và kinh tế, Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã chủ động cụ thể hóa chủ trương xây dựng NTM từ Trung ương, thông qua các nghị quyết và kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Đặc biệt, tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù, linh hoạt trong phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng NTM.

Hai là, Đảng bộ tỉnh Bình Phước chủ động, tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan cụ thể hóa chủ trương, mục tiêu, phương hướng xây dựng NTM thành các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, bảo đảm việc triển khai được tiến hành một cách đồng bộ, quyết liệt, sáng tạo và phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ tỉnh Bình Phước thể hiện sự chủ động, quyết liệt trong triển khai Chương trình xây dựng NTM. Tỉnh chú trọng công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức toàn dân, với hàng trăm tin, bài, phóng sự, hội thi, bản tin khuyến nông, diễn đàn,... đặc biệt, giai đoạn 2016-2020 tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước. Hội đồng

nhân dân, UBND tỉnh ban hành các cơ chế cụ thể về nguồn vốn, tái cơ cấu nông nghiệp và phong trào “Toàn tỉnh chung sức xây dựng NTM” lan tỏa khắp các địa phương. Sự phối hợp giữa các ngành giúp cụ thể hóa tiêu chí NTM phù hợp điều kiện địa phương, tạo nền tảng pháp lý và thực tiễn vững chắc cho thành công của chương trình.

Ba là, kết quả quá trình Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM đã tạo nên những chuyển biến toàn diện, sâu sắc trên nhiều lĩnh vực; diện mạo nông thôn đổi thay rõ nét, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được củng cố và tăng cường.

Luận án trình bày khái quát kết quả xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2010-2020, so sánh kết quả đạt được giữa 2 giai đoạn 2010 - 2015 và 2015 - 2020. Đồng thời, so sánh kết quả xây dựng NTM của tỉnh với một số địa phương trong vùng và các tỉnh có điều kiện tương đồng để thấy rõ quyết tâm vượt khó và vai trò dẫn dắt của Đảng bộ, chính quyền, cùng sự đồng thuận, nỗ lực của Nhân dân trong xây dựng NTM.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước và các bộ, ngành Trung ương là yếu tố quan trọng bảo đảm cho Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM có hiệu quả.

Hai là, Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị và năng lực sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM.

Ba là, Nhân dân tỉnh Bình Phước đoàn kết, đồng thuận và có trách nhiệm cao trong tham gia xây dựng NTM.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Một là, Đảng bộ tỉnh Bình Phước có lúc chưa kịp thời trong việc chỉ đạo ban hành các văn bản nhằm triển khai Chương trình xây dựng NTM.

Hai là, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM chưa cao, chưa khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong xây dựng NTM.

4.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Việc triển khai xây dựng NTM ở Bình Phước gặp nhiều khó khăn do xuất phát điểm thấp, hạ tầng yếu, ngân sách hạn hẹp, thiên tai, dịch bệnh phức tạp, văn bản hướng dẫn từ Trung ương còn bất cập, nguồn lực và sự phối hợp chưa đồng bộ, trong khi một bộ phận cán bộ và người dân chưa nhận thức đầy đủ, còn tư tưởng trông chờ vào Nhà nước.

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền và sự phối hợp của các đoàn thể trong triển khai xây dựng nông thôn mới

Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ trong xây dựng NTM trên cơ sở phát huy cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Các cấp ủy Đảng ban hành nghị quyết và chương trình hành động sát thực tế; chính quyền cụ thể hóa bằng cơ chế, chính sách phù hợp; hệ thống chính trị được kiện toàn, Ban Chỉ đạo các cấp hoạt động hiệu quả; các đoàn thể chính trị - xã hội làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Nhờ đó, phát huy được sự đồng thuận trong xã hội, xây dựng NTM của tỉnh đạt nhiều thành tựu.

4.2.2. Làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong nhận thức và đồng thuận xã hội về xây dựng nông thôn mới

Công tác tư tưởng giữ vai trò nền tảng, bảo đảm sự thống nhất giữa “ý Đảng - lòng dân”, tạo điều kiện để các chủ trương về xây dựng NTM được

triển khai hiệu quả. Bình Phước là tỉnh miền núi, biên giới, đa dân tộc, do đó, Đảng bộ Tỉnh đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt, định hướng dư luận, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong vận động Nhân dân. Nhờ đó, nhận thức, niềm tin và ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên, Nhân dân được nâng cao; tinh thần đồng thuận xã hội được củng cố. Công tác tư tưởng trở thành “chìa khóa” để khơi dậy sức mạnh nội sinh, lan tỏa phong trào “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”, góp phần quyết định thành công Chương trình xây dựng NTM ở Bình Phước.

4.2.3. Phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Đảng bộ Tỉnh phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp, trước hết là khai thác tốt nội lực - từ vị trí địa lý, tài nguyên, con người đến các yếu tố chính trị, xã hội - đặc biệt là khối đại đoàn kết toàn dân và vai trò chủ thể của Nhân dân trong phát triển. Việc chăm lo đời sống người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa được chú trọng, qua đó, củng cố niềm tin vào Đảng, tạo sự đồng thuận xã hội. Đồng thời, tinh huy động hiệu quả nhiều nguồn lực cho Chương trình; phát huy vai trò tiên phong của cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, các đoàn thể. Các mô hình đóng góp đất đai, ngày công, vật chất và tài chính được lan tỏa mạnh mẽ, thể hiện tinh thần tự giác và trách nhiệm cộng đồng của người dân. Ngoài nội lực, tỉnh còn chủ động tiếp thu các yếu tố ngoại lực như công nghệ, vốn đầu tư, kinh nghiệm quản lý tiên tiến, coi đó là nhân tố thúc đẩy phát triển bền vững.

4.2.4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới

Đảng bộ Tỉnh tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, gắn xây dựng Đảng với cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tăng cường kiểm tra, giám sát và đề cao nêu gương cán bộ, nhất là người đứng đầu. Cùng với đó, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, hướng về cơ sở, vùng sâu, vùng xa. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ các cấp ngày càng trưởng thành, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho phát triển nông thôn mới bền vững.

Tiểu kết chương 4

Trong 10 năm xây dựng NTM (2010-2020), Đảng bộ tỉnh Bình Phước lãnh đạo xây dựng NTM đạt được nhiều kết quả đáng kể. Từ nhận thức đúng về ý nghĩa, mục tiêu của xây dựng NTM, Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã từng bước hình thành hệ thống quan điểm, chủ trương về xây dựng NTM. Quá trình lãnh đạo xây dựng NTM của Đảng bộ có nhiều ưu điểm nổi bật nhưng cũng bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu sinh đúc rút những kinh nghiệm chủ yếu, góp phần định hướng cho việc tiếp tục xây dựng NTM trong giai đoạn tới, nhất là hướng đến NTM nâng cao và kiểu mẫu.

KẾT LUẬN

1. Xây dựng nông thôn mới là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với chiến lược phát triển quốc gia, đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh và bền vững. Nông thôn, với vai trò là nơi cư trú của phần lớn dân số và là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và cân bằng phát triển kinh tế - xã hội, do đó, xây dựng NTM luôn được đặt trong tổng thể sự phát triển chung của đất nước và đây được coi là biện pháp hữu hiệu nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 26/NQ-TW (2008) “*về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”. Thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên cả nước, trong 10 năm (2010-2020), diện mạo nông thôn đã thay đổi tích cực. Hệ thống hạ tầng như đường giao thông, thủy lợi, điện, trường học và trạm y tế được cải thiện, nâng cao chất lượng sống cho người dân.

2. Nhận thức rõ tầm quan trọng việc triển khai thực hiện Nghị quyết 26/NQ-TW cũng như Chương trình xây dựng NTM, Đảng bộ tỉnh Bình Phước đã chủ động, sáng tạo trong việc quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng NTM. Với những lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, tỉnh đã tập trung đầu tư vào phát triển hạ tầng nông thôn, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đổi mới mô hình sản xuất nông nghiệp nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh.

Quá trình lãnh đạo xây dựng NTM của Đảng bộ tỉnh Bình Phước trong giai đoạn 2010-2020 có nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đặc biệt, trong giai đoạn 2015-2020, tỉnh Bình Phước có bứt phá ấn tượng trong xây dựng NTM. Từ 3 xã đạt chuẩn NTM trong giai đoạn 2010-2015, sang giai đoạn 2015-2020, toàn tỉnh đã có 60 xã đạt chuẩn, với tỉ lệ 66,67%, vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) đề ra (50%) và cao hơn so với mức trung bình của cả nước. Hạ tầng nông thôn

được cải thiện rõ rệt và ngày càng đồng bộ, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao với thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 69,28 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, chỉ còn 1,34% (theo chuẩn tiếp cận đa chiều); sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững; an ninh trật tự xã hội ở nông thôn được đảm bảo và giữ vững.

3. Bên cạnh những thành công, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng NTM của Đảng bộ tỉnh Bình Phước cũng còn tồn tại một số hạn chế. Nhất là trong giai đoạn đầu (2010-2015), đôi lúc còn chậm trễ trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Chương trình nên hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo chưa cao. Nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng đầy đủ, công tác tuyên truyền còn hạn chế, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ. Chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp còn thấp, năng suất lao động thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất. Chất lượng các tiêu chí đạt được ở một số xã còn chưa cao, thiếu tính bền vững. Để nâng cao hiệu quả và tính bền vững của Chương trình xây dựng NTM, đòi hỏi cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp của tỉnh cần không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sáng tạo trong việc vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn địa phương. Bên cạnh đó, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM ở tỉnh Bình Phước, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của cả nước.

4. Từ thực tiễn quá trình xây dựng NTM qua 10 năm đầu triển khai thực hiện chương trình (2010-2020) tại tỉnh Bình Phước, luận án đúc rút một số kinh nghiệm chủ yếu, có giá trị tham khảo đối với Đảng bộ Tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Trần Thị Thanh (2023), “Một số kết quả nổi bật của thanh niên tỉnh Bình Phước tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, số 42, tr.27-29.
2. Trần Thị Thanh (2024), “Xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bình Phước (2010-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 403 (6-2024), tr.102-106
3. Trần Thị Thanh (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nông thôn mới và chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng nông thôn mới từ năm 1986 đến nay”, *Hội thảo khoa học: Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn thời kỳ đổi mới (từ năm 1986 đến nay)*, tr.138-151.
4. Trần Thị Thanh (2024), “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ở tỉnh Bình Phước - Từ thực tiễn 10 năm xây dựng nông thôn mới (2010-2020)”, *Tạp chí Thanh niên nghiên cứu khoa học*, số 61, tr.52-54.
5. Trần Thị Thanh (2025), “Một số kinh nghiệm từ quá trình lãnh đạo xây dựng nông thôn mới của Đảng bộ tỉnh Bình Phước (2010-2020)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, ngày 31/3, tại trang <https://tapchilichsudang.vn/mot-so-kinh-nghiem-tu-qua-trinh-lanh-dao-xay-dung-nong-thon-moi-cua-dang-bo-tinh-binh-phuoc-2010-2020.html>.